



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

18/4/2022 - 22/4/2022

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 18/4/2022 đến 22/4/2022

Trong tuần từ ngày 18/4/2022 đến 22/4/2022, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của tất cả các sàn giao dịch SICOM, MRE và OSE đều giảm. Kết thúc tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 9/2022 là 1.992 USD/tấn, giảm 5,1% so với ngày cuối tuần trước; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 5/2022 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.672 USD/tấn (-3,6%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.685 USD/tấn (-3,0%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.950 USD/tấn, giảm 1,0% so với ngày cuối tuần trước.

* Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Giá CSTN tại các thị trường trong tuần qua sụt giảm mạnh chủ yếu do ảnh hưởng của dịch COVID-19 lên thị trường tiêu thụ CSTN hàng đầu Trung Quốc. Giá CSTN tại thị trường Thượng Hải sụt giảm khi các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt tại Trung Quốc đã ảnh hưởng đến năng suất nhà máy và logistics. Trong khi đó, giá CSTN tại Thái Lan vẫn ổn định, tuy nhiên dự báo mưa trong 10 ngày tới có thể ảnh hưởng đến sản lượng tại nước này.

Dữ liệu của Bộ Tài chính Trung Quốc ngày 20/4 cho thấy, tăng trưởng doanh thu tài chính của Chính phủ đã chậm lại trong tháng 3 so với 2 tháng đầu năm, càng làm chậm sự phục hồi, vốn đã suy yếu do bùng phát dịch. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã giảm mức dự báo tăng trưởng của Trung Quốc năm 2022 xuống còn 4,4% – thấp hơn nhiều so với mục tiêu mà nước này đề ra là 5,5%. IMF cho rằng đà tăng trưởng chậm kéo dài ở Trung Quốc sẽ gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu, song nhấn mạnh rằng Trung Quốc vẫn còn cơ hội điều chỉnh chính sách để cung cấp sự hỗ trợ.

Công ty Honda Motor có kế hoạch cắt giảm khoảng 50% sản lượng của một trong những nhà máy tại Nhật Bản vào đầu tháng 5 do tình trạng thiếu chip và COVID-19 cho thấy các thách thức đối với chuỗi cung ứng vẫn đang tiếp tục kéo dài.

Thị trường dầu mỏ biến động bất nhất trong tuần qua do triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu ảm đạm và nguồn cung bị thắt chặt do xung đột tiếp diễn giữa Nga – Ukraine. IMF đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu khoảng gần 1 điểm phần trăm do căng thẳng địa chính trị và lạm phát. Triển vọng ảm đạm này đã làm gia tăng sức ép lên giá dầu, vốn đang chịu tác động từ đồng USD ở mức cao nhất trong 2 năm.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 18/4 – 22/4/2022, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 248.100 tấn, giảm 20 tấn (-0,01%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 262.162 tấn, tăng 1.184 tấn (+0,5%) so với tuần trước.

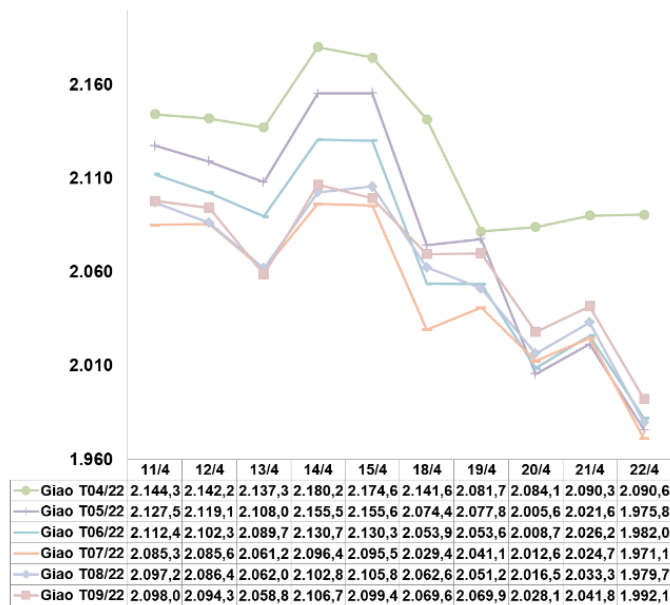
Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) Warehouse receipt Inventory (tonnes)			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) Futures Inventory (tonnes)		
Tuần từ ngày 11/4 - 15/4/2022	Tuần từ ngày 18/4 - 22/4/2022	Thay đổi	Tuần từ ngày 11/4 - 15/4/2022	Tuần từ ngày 18/4 - 22/4/2022	Thay đổi
248.120	248.100	-20	260.978	262.162	+1.184

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế trong tuần 18/4/2022 – 22/4/2022

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su RSS 3 giao tháng 9/2022 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) đạt 1.992 USD/tấn, giảm 78 USD/tấn (-3,7%) so với ngày đầu tuần và giảm 107 USD/tấn (-5,1%) so với ngày cuối tuần trước.

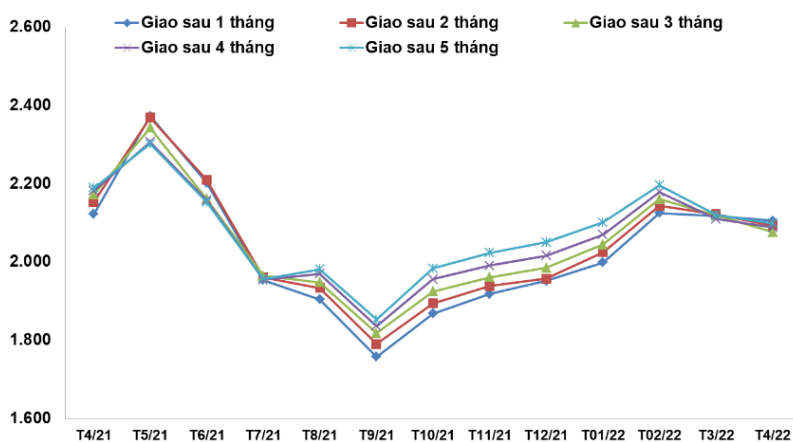
Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE từ ngày 11/4/2022 đến ngày 22/4/2022 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Trong tháng 4/2022, từ ngày 01 – 22/4, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.099 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, giảm 21 USD/tấn (-1,0%) so với mức giá trung bình tháng 3/2022 và giảm 91 USD/tấn (-4,1%) so với tháng 4/2021.

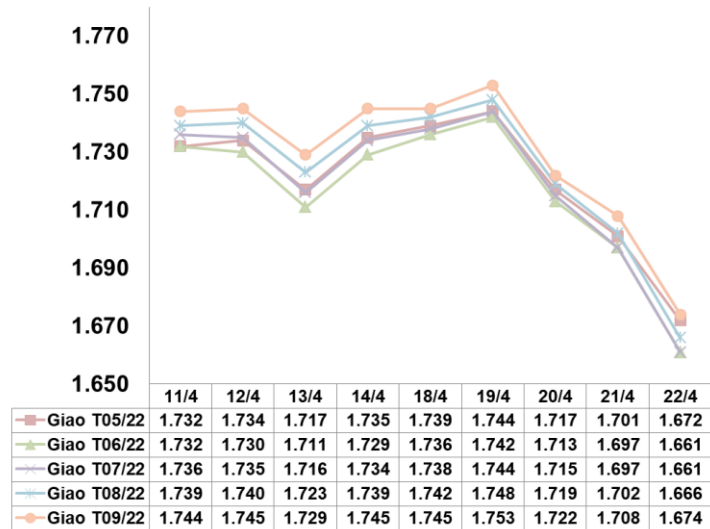
Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE từ tháng 4/2021 đến ngày 22/4/2022 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

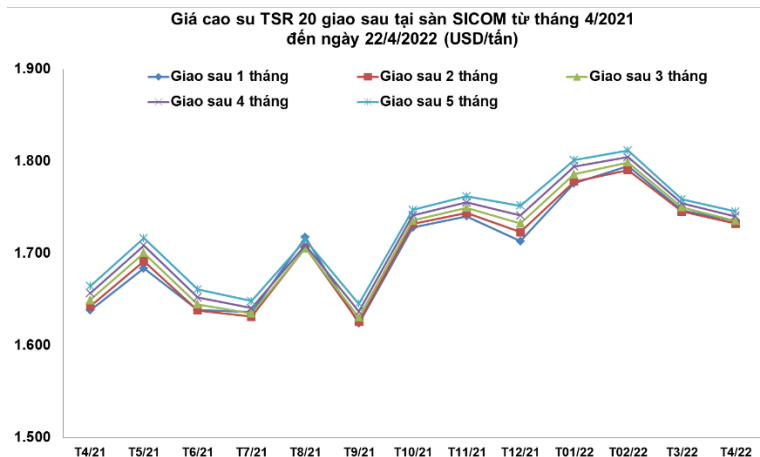
Giá cao su TSR 20 giao sau trên sàn SICOM (Singapore) tuần qua giảm. Vào ngày giao dịch cuối tuần, giá cao su TSR 20 giao tháng 5/2022 đạt 1.672 USD/tấn, giảm 67 USD/tấn (-3,9%) so với ngày đầu tuần và giảm 63 USD/tấn (-3,6%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 11/4/2022 đến 22/4/2022 (USD/tấn)



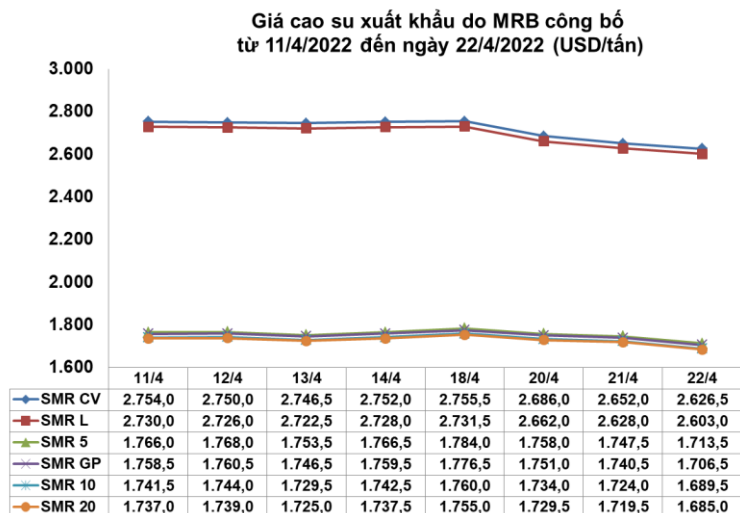
Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 4/2022, từ ngày 01 – 22/4, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.735 USD/tấn, giảm 12 USD/tấn (-0,7%) so với trung bình tháng 3/2022 và tăng 97 USD/tấn (+5,9%) so với tháng 4/2021.



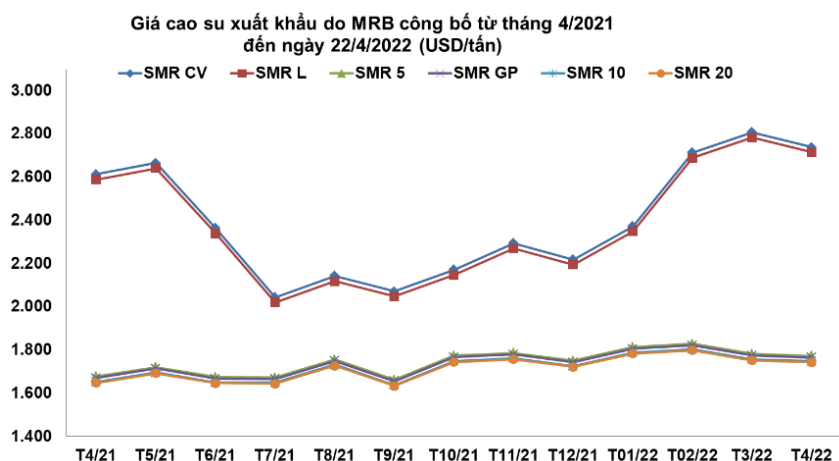
Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Kết thúc ngày giao dịch cuối trong tuần, giá SMR 20 đạt 1.685 USD/tấn, giảm 70 USD/tấn (-4,0%) so với ngày đầu tuần và giảm 53 USD/tấn (-3,0%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lqm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 4/2022, từ ngày 01 – 22/4, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.743 USD/tấn, giảm 9 USD/tấn (-0,5%) so với trung bình tháng 3/2022 và tăng 96 USD/tấn (+5,8%) so với tháng 4/2021.

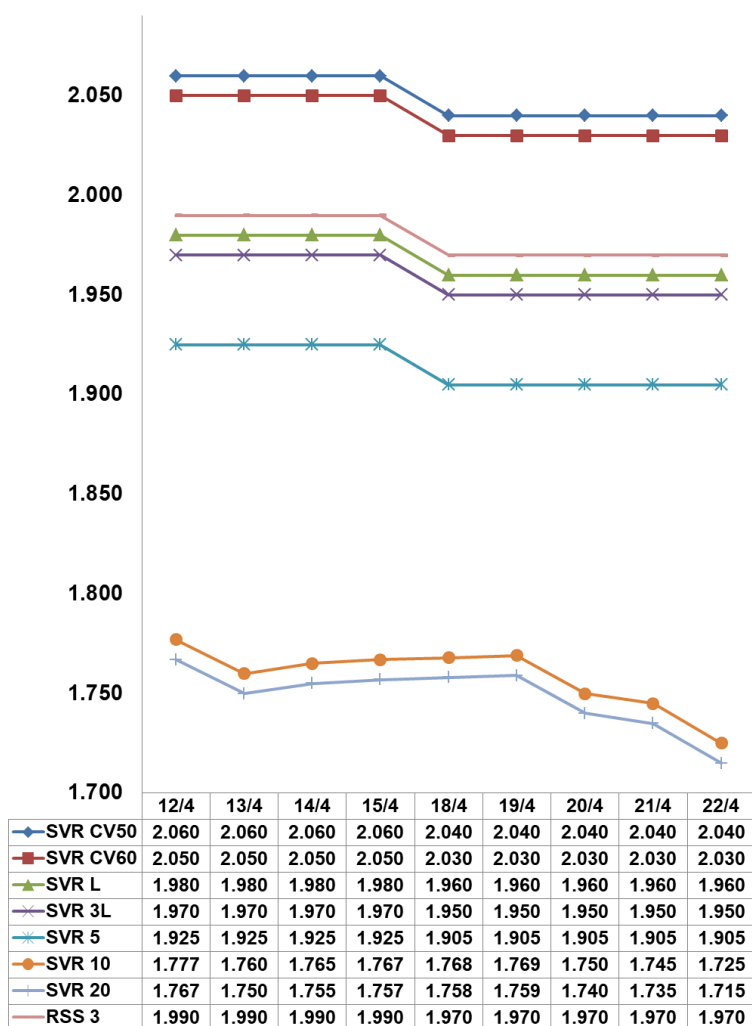


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 18/4 – 22/4/2022

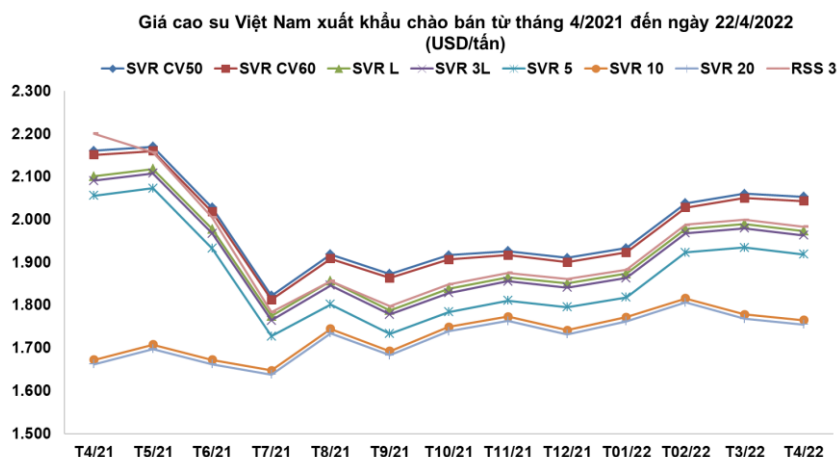
Kết thúc tuần từ 18/4 – 22/4/2022, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.950 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn (-1,0%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ 12/4/2022 đến 22/4/2022 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 4/2022, từ ngày 01 – 22/4, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.963 USD/tấn, giảm 16 USD/tấn (-0,8%) so với mức trung bình trong tháng 3/2022 và giảm 128 USD/tấn (-6,1%) so với tháng 4/2021.



Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Vân Quỳnh)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TRONG NƯỚC

Nhiều giải pháp nâng cao năng suất vườn cây tại Hội nghị nông nghiệp Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum

Đã có 32 ý kiến góp ý về công tác nông nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ và giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây và nâng cao năng suất lao động tại Hội nghị nông nghiệp và Triển khai nhiệm vụ năm 2022 được Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum tổ chức vào ngày 15/4/2022.



Đại diện phòng nông nghiệp công ty trình bày báo cáo công tác nông nghiệp năm 2021

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được lắng nghe 3 báo cáo của phòng nông nghiệp về hiện trạng vườn cây và các giải pháp; công tác phun phòng phấn trắng; tình hình quản lý và sử dụng đất. Bên cạnh đó, 11 nông trường và 6 phòng ban chuyên môn cũng có báo cáo tham luận về công tác nông nghiệp ở đơn vị. Theo đó, công tác nông nghiệp năm 2021 tuy có phần thuận lợi song cũng gặp không ít khó khăn do đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, trong đó có cao su, kế hoạch giao khai thác 11.000 tấn trên diện tích 7.149 tấn là 1 áp lực không nhỏ đối với công ty. Nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị, công ty đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch sản lượng giao trước 23 ngày và tiếp tục giữ vững danh hiệu thành viên câu lạc bộ (CLB) 2 tấn/ha của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) năm thứ 10 liên tiếp.

Tại hội nghị, các đại biểu tiếp tục có sự chia sẻ cách làm mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay như: Tập trung đào tạo khả năng cạo mù cho lực lượng tổ trưởng để có thể giám sát và kiểm tra tay nghề thường xuyên cho công nhân, tăng cường phối hợp với chính

quyền địa phương trong thực hiện công tác khoán đối với các hộ liên kết, nhận khoán; đề ra lộ trình thanh lý, tái canh phù hợp với điều kiện thực tế, tình hình lao động; quản lý chặt chẽ chế độ cạo; tiếp tục hợp tác với trung tâm nghiên cứu cao su Tây Nguyên để duy trì chất lượng vườn cây....

Kết luận Hội nghị, ông Lê Đức Hân – Tổng Giám đốc công ty đề nghị lãnh đạo các đơn vị phải chú trọng đào tạo tay nghề cho công nhân mới và yếu, tích cực trang bị vật tư cho vườn cây để sẵn sàng ra quân thu hoạch mủ, điều chỉnh và kiện toàn bộ máy hoạt động của đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, chủ động áp dụng những sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật và cách làm mới được rút ra tại hội nghị này.

Văn Vinh, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2022/04/16/nhieu-giai-phap-nang-cao-nang-suat-vuon-cay-tai-hoi-nghi-nong-nghiep-cao-su-kon-tum/>, ngày 16/4/2022 (QĐ trích dẫn)

Giải pháp phát triển gỗ cao su 2021 – 2030

Theo Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030, gỗ cao su cần đạt được 7 – 8 triệu m³/năm từ diện tích cây cao su thanh lý trên khoảng 25.000 – 30.000 ha/năm để cung cấp gỗ lớn, đóng góp khoảng 18 – 20% nhu cầu nguyên liệu gỗ của Việt Nam.



Thanh lý gỗ cao su. Ảnh: Vũ Phong

Đề án Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/03/2022. Quan điểm của Đề án là phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả, theo chuỗi giá trị từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm nguyên liệu gỗ hợp pháp trong chế biến, thương mại gỗ và sản phẩm gỗ; phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sản xuất các sản phẩm chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao; Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia; huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ.

Mục tiêu chung của Đề án là đến năm 2030, ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành 1 ngành kinh tế quan trọng; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế; phấn đấu để Việt Nam nằm trong nhóm các nước hàng đầu thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Một số mục tiêu cụ thể quan trọng của Đề án là trên 80% cơ sở chế biến, bảo quản gỗ đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến; 100% gỗ, sản phẩm gỗ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Để đạt được các mục tiêu của Đề án, nhiều nhiệm vụ và giải pháp đã được nêu trong Đề án, tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp có khung pháp lý triển khai theo định hướng của Chính phủ. Trong đó, những giải pháp quan trọng như:

– Tăng cường thông tin về thị trường để nâng cao tính chủ động, phòng ngừa rủi ro; tăng cường công tác truyền thông về các quy định pháp luật, hệ thống trách nhiệm giải trình về gỗ hợp pháp của các nước nhập khẩu; xây dựng thương hiệu và hình ảnh đẹp của ngành công nghiệp chế biến gỗ.

– Đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào khâu chọn, tạo giống, trồng, chăm sóc, khai thác rừng, chế biến gỗ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển sản phẩm mới, nâng cao thương hiệu gỗ Việt; công nhận kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích cho các công nghệ trong chế biến gỗ.

– Thực hiện công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp trồng rừng thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; quản lý, giám sát chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo 95% diện tích rừng được trồng bằng giống tốt, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ quản lý giống.

– Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với chủ rừng, hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn; diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 0,5 triệu ha vào năm 2025 và 1 triệu ha vào năm 2030.

– Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và gần 1 triệu ha cao su, trong đó có diện tích cây cao su thanh lý từ 25 – 30 nghìn ha/năm để cung cấp gỗ lớn, góp phần đưa sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt trên 27 triệu m³ vào năm 2025 và trên 35 triệu m³ vào năm 2030; sản lượng khai thác gỗ từ cây trồng phân tán, gỗ cây cao su đạt từ 7 – 8 triệu m³/năm, phần đầu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu nguyên liệu gỗ cho sản xuất, chế biến.

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Đề án, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các hiệp hội và doanh nghiệp liên quan phối hợp với các bộ ngành để triển khai hiệu quả.

Cuối năm 2021, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã có 12 thành viên đạt chứng chỉ quản lý rừng cao su bền vững VFCS/PEFC trên 70.000 ha và 22 nhà máy chế biến mù cao su. Đến cuối năm 2022, Tập đoàn dự kiến có 130.000 ha cao su và 43 nhà máy chế biến đạt chứng chỉ cấp quốc gia và quốc tế, trong đó, có 3 nhà máy chế biến gỗ cao su, làm cơ sở cho việc sản xuất mù cao su và gỗ cao su có chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tăng cường triển vọng đáp ứng mục tiêu của Đề án.

No.	Công ty	Diện tích đạt chứng nhận (ha)	Số chứng nhận (FM)	Số Chứng nhận (CoC)
1	Công ty CP Cao su Bà Rịa	2,548.50	GFA-FM/COC 500500	SGS VN21/00135 (1 NM)
2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	13,697.82	GFA-FM/COC-500466	GFA-CoC-500489 (2 NM)
3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	8,000.00	GFA-FM/CoC-500467	GFA-CoC-500496 (3 NM)
4	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	8,642.70	GFA-FM/CoC-500498	SGS VN21/00044 (2 NM)
5	Công ty CP Cao su Đồng Phú	3,749.37	GFA-FM/CoC-500506	SGS VN21/00132 (3 NM)
6	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	3,418.57	GFA-FM/CoC-500499	SGS VN21/00134 (2 NM)
7	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	17,338.38	GFA-FM/CoC-500464	GFA-CoC-500492 (2NM)
8	Công ty CP Cao su Tân Biên	2,428.24	GFA-FM/CoC-500501	SGS VN21/00099 (1 NM)
9	Công ty CP Cao su Tây Ninh	2,231.72	GFA-FM/CoC-500508	SGS VN21/00098 (2 NM)
10	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông	2,565.24	VFCS/11-1A-11/VN008091	SGS VN21/00173 (1 NM)
11	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	2,202.15	GFA-FM/COC-500507	SGS VN21/00133 (1 NM)
12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh	3,209.11	VFCS/11-1A-10/VN008090	BV/CdC/0499460 (2 NM)
	Đã đạt chứng nhận đến tháng 12/2021	70,031.8 ha		22 nhà máy chế biến cao su thiên nhiên

Danh sách các công ty thành viên VRG đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC-FM và PEFC-CoC, năm 2021
 Hoa Trần (tổng hợp), nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2022/04/17/giai-phap-phat-trien-go-cao-su-2021-2030/>, ngày 17/4/2022 (QĐ trích dẫn)

Chính phủ lần thứ tư xin lùi sửa Luật Đất đai

Chính phủ lần thứ tư xin lùi trình dự án Luật Đất đai sửa đổi dù nội dung này theo Nghị quyết của Quốc hội phải trình vào kỳ họp thứ 3, khai mạc tháng 5.

Ngày 16/4/2022, báo cáo tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Tư pháp Lê Thành Long cho biết, Chính phủ đề nghị lùi trình dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đến sau thời điểm Trung ương có chủ trương, định hướng về đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Điều này làm cơ sở chính trị cho việc sửa đổi dự án luật. Sau đó, Chính phủ sẽ hoàn thiện dự án để trình Quốc hội.

Đại diện cơ quan thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho rằng thời hạn đề xuất lùi của Chính phủ chưa cụ thể, trong khi đây là dự luật rất cấp thiết, phải ban hành sớm. "Dự án luật đã được đưa vào chương trình từ kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV, tháng 5/2019, sau đó phải điều chỉnh nhiều lần. Lần này là đề nghị điều chỉnh thứ tư", ông Tùng nhấn mạnh.



Bộ trưởng Tư pháp Lê Thành Long tại phiên họp Thường vụ Quốc hội sáng 16/4. Ảnh: Media Quochoi

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật, lý do Chính phủ đề nghị lùi thời hạn trình là đợi Hội nghị Trung ương 5 xem xét tổng kết Nghị quyết 19, song đây không phải là vấn đề mới. Quốc hội khi xem xét đưa dự án vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đã cần nhắc. Do đó, các cơ quan của Quốc hội đề nghị chỉ nên lùi 1 kỳ, Chính phủ phải trình Quốc hội cho ý kiến về dự luật này tại kỳ họp thứ 4 vào cuối năm 2022, và vẫn xem xét, thông qua theo quy trình 3 kỳ họp. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đồng tình với đề nghị của Chính phủ về lùi thời hạn trình dự án Luật đất đai sửa đổi, song chỉ nên lùi 1 kỳ họp, trình xin ý kiến Quốc hội vào kỳ họp thứ 4. Đảng đoàn Quốc hội đã làm việc với Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 19 của Trung ương về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Sau kỳ họp thứ nhất, Đảng đoàn Quốc hội cũng đã làm việc với Bộ Tài nguyên Môi trường.

Giải trình, Thứ trưởng Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân cho biết, hiện nay dự án luật được Bộ phối hợp các Bộ ngành, ủy ban của Quốc hội xây dựng. Bộ cũng đã hoàn thiện các dự thảo, tờ trình, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết thi hành Luật Đất đai 2013 cũng như đánh giá tác động các chính sách. Tuy nhiên, theo ông Nhân, xây dựng Luật Đất đai sửa đổi cũng như các chính sách về đất đai phải có nghị quyết của Trung ương làm cơ sở chính trị. Đây là căn cứ quan trọng để lấy ý kiến, thẩm định trình Quốc hội. "Chính phủ xác định sẽ trình dự thảo luật này vào kỳ họp tháng 10/2022, sau Hội nghị Trung ương vào tháng 5/2022", Thứ trưởng Tài nguyên và Môi trường nói, cho biết dù đã được lùi nhiều lần, đến nay dự án "vẫn không thể không lùi".

Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) quy định về quy hoạch quản lý, sử dụng không gian ngầm và trên không; vấn đề sử dụng đa mục đích; xây dựng hệ thống thông tin đất đai theo mô hình tập trung, thống nhất, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Dự luật cũng quy định rõ các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, sử dụng đất có yếu tố tín ngưỡng, tâm linh; kiểm soát chặt chẽ và công khai trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... Bộ trưởng Tư Pháp Lê Thành Long cho hay, Chính phủ đề nghị điều chỉnh 17 dự án trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Cụ thể, kỳ họp thứ 3 bổ sung 3 dự án trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua theo quy trình 1 kỳ họp, gồm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và 2 dự thảo nghị quyết; bổ sung 3 dự án xin ý kiến gồm dự án Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Tại kỳ họp thứ 4, Chính phủ đề nghị bổ sung vào chương trình dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) xin ý kiến và thông qua theo quy trình 1 kỳ họp; bổ sung 3 dự án trình thông qua, cho

ý kiến đối với 8 dự án. Với đề nghị điều chỉnh như trên, số dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 là 27, tăng 14 so với chương trình đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực từ ngày 1/7/2014. Chính phủ trình và Quốc hội đã quyết định đưa dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai 2013 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Nhưng sau đó, Chính phủ liên tục đề nghị lùi.

Hoàng Thùy – Sơn Hà, nguồn: <https://vnexpress.net/chinh-phu-lan-thu-tu-xin-lui-sua-luat-dat-dai-4452097.html>, ngày 17/4/2022 (TN trích dẫn)

Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định số 450/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 13/4/2022.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược

Ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường.

Phát triển kinh tế phải hài hòa với thiên nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

Với quan điểm trên, ngày 13/4/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngăn chặn suy thoái môi trường

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược nhằm ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp, phấn đấu đạt được các mục tiêu phát triển bền vững 2030 của đất nước.

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể là chủ động phòng ngừa, kiểm soát các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách cơ bản được giải quyết, chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, phục hồi; tăng cường bảo vệ các di sản thiên nhiên, phục hồi các hệ sinh thái; ngăn chặn xu hướng suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh

Để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Chiến lược thực hiện chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường như phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững. Thực hiện phân vùng môi trường, nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, quản lý dựa trên giấy phép môi trường; chủ động kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu; chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới.

Đồng thời, Chiến lược tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động bảo vệ môi trường để góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

Vinanet/VITIC, nguồn: <https://vinanet.vn/chinh-sach1/chien-luoc-bao-ve-moi-truong-quoc-gia-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2050-756576.html>, ngày 18/4/2022 (QĐ trích dẫn)

Hỗ trợ doanh nghiệp hiểu về tác động của RCEP đối với nền kinh tế



Logo biểu tượng của các nước thành viên tham gia Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).
Ảnh: CGTN/TTXVN

Sáng 19/4/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông – cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thông tin Tuyên truyền ASEAN – đã tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền ASEAN với chủ đề “Tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam và những điều doanh nghiệp cần biết”. Hội nghị nhằm cung cấp thông tin cho phóng viên, biên tập viên chuyên trách thuộc các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền về Hiệp định RCEP và các chính sách mới nhất của Việt Nam để thực hiện RCEP đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực là Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa 10 nước ASEAN (trong đó có Việt Nam) và 5 đối tác kinh tế ngoài ASEAN là: Australia, Hàn Quốc, New Zealand, Nhật Bản và Trung Quốc, được ký kết vào ngày 15/11/2020. Hiệp định có hiệu lực sau khi có đủ 6 nước ASEAN và 3 đối tác ngoài ASEAN hoàn tất quá trình phê chuẩn nội bộ.

Việt Nam có mối quan hệ thương mại – đầu tư đặc biệt lớn với các nước thành viên ký kết RCEP. Những đối tác thuộc top đầu các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, các nguồn nhập khẩu lớn nhất vào Việt Nam đều có mặt trong khu vực này. Trong so sánh với các FTA của ASEAN và ASEAN với các đối tác, Hiệp định RCEP có phạm vi cam kết rộng, mức độ tự do hóa mạnh và/hoặc có tiêu chuẩn cao hơn ở nhiều khía cạnh. Do đó, việc thực thi RCEP được dự báo sẽ có tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam.

Văn kiện Hiệp định bao gồm 20 chương, 4 phụ lục, với hàng ngàn trang cam kết có nội dung và ngôn ngữ phức tạp. Việc tìm hiểu, tận dụng được cơ hội từ các cam kết này là thách thức lớn với hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam.

Tại hội nghị, các phóng viên, biên tập viên đã được nghe các nội dung: Hiệp định RCEP – những nội dung cơ bản doanh nghiệp cần biết; dự báo một số tác động của Hiệp định RCEP đối với nền kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam; quy định về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định RCEP (Thông tư 05/2022/TT-BCT ngày 18/2/2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 04/4/2022); một số nội dung về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, dịch vụ tài chính và thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP.

Phúc Hằng, nguồn: <https://www.vietnamplus.vn/ho-tro-doanh-nghiep-hieu-ve-tac-dong-cua-rcep-doi-voi-nen-kinh-te/784499.vnp>, ngày 19/4/2022 (QĐ trích dẫn)

Thương hiệu quốc gia Việt Nam được định giá 388 tỷ USD

Năm 2021, thương hiệu quốc gia Việt Nam được định giá tăng 21,6% so với năm trước, lên 388 tỷ USD và tiếp tục duy trì ở hạng 33 thế giới.

Thông tin trên được công bố tại lễ Khai mạc “Tuần lễ Thương hiệu quốc gia Việt Nam và Diễn đàn thương hiệu quốc gia Việt Nam 2022”, với chủ đề “Thương hiệu quốc gia Việt Nam: Nâng tầm vị thế – Chắp cánh bay xa”. Với sự hỗ trợ của Chương trình, nhiều tập đoàn và doanh nghiệp Việt Nam đã ý thức được vai trò quan trọng của thương hiệu như là chìa khóa giúp gia tăng giá trị cho sản phẩm cũng như giá trị của doanh nghiệp. Minh chứng là rất nhiều thương hiệu Việt đã gây được tiếng vang trên thị trường khu vực và thế giới.

Việt Nam hiện là 1 trong 10 nền kinh tế có độ mở cửa thị trường lớn nhất thế giới với tỷ trọng xuất nhập khẩu/GDP tăng liên tục qua các năm. Đây là 1 bộ phận mạnh mẽ sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên bảng xếp hạng thế giới.

Theo Brand Finance – Tập đoàn hàng đầu thế giới về đánh giá thương hiệu các quốc gia, năm 2021, tỷ trọng gia tăng về giá trị của các doanh nghiệp trong Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam tăng từ gần 22% năm 2018 lên gần 68% vào năm 2021. Đến năm 2030 sẽ có trên 1.000 sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.



Ảnh minh họa

Ông Samir Dixit – Giám đốc điều hành Brand Finance Khu vực châu Á Thái Bình Dương đánh giá, những năm gần đây, thứ hạng giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam liên tục được cải thiện trên Bảng xếp hạng thế giới và nằm trong nhóm thương hiệu mạnh. Theo ông Samir Dixit, kết quả trên nhờ những nỗ lực của Chính phủ về cải cách môi trường đầu tư kinh doanh, mở rộng các quan hệ song phương và đa phương, hỗ trợ xuất nhập khẩu cùng với sự nỗ lực của các doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu.

Nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/thuong-hieu-quoc-gia-viet-nam-duoc-dinh-gia-388-ty-usd-20220420190930849.htm>, ngày 20/4/2022 (HG trích dẫn)

Cơ cấu lại sản xuất, tạo nguồn cung bền vững để xuất khẩu tăng ổn định 6 – 7%

Theo mục tiêu mà Chính phủ đề ra, các ngành cần nâng cao giá trị hàng hóa để xuất khẩu tăng trưởng bền vững hàng năm ở mức 6 – 7%.



Mục tiêu đề ra là xuất khẩu hàng hóa hằng năm tăng trưởng ổn định từ 6 – 7%. Ảnh: Vũ Long

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 6 – 7%/năm

Xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hoá Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Để đạt mục tiêu này, mới đây, phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, Chính phủ yêu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 6 – 7%/năm trong thời kỳ 2021 – 2030, trong đó giai đoạn 2021 – 2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 8 – 9%/năm; giai đoạn 2026 – 2030 tăng trưởng bình quân 5 – 6%/năm. Ở chiều ngược lại, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 5 – 6%/năm trong thời kỳ 2021 – 2030, trong đó giai đoạn 2021 – 2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 7 – 8%/năm; giai đoạn 2026 – 2030 tăng trưởng bình quân 4 – 5%/năm.

Chính phủ cũng yêu cầu cán cân thương mại cân bằng trong giai đoạn 2021 – 2025, tiến tới duy trì thặng dư thương mại bền vững giai đoạn 2026 – 2030; hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt.

Để xuất khẩu bền vững, cần tăng tỉ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo xuất khẩu lên 88% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 90% vào năm 2030; trong đó, tỉ trọng xuất khẩu hàng công nghệ trung bình và cao đạt khoảng 65% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030...

Tái cơ cấu để nâng giá trị hàng hóa xuất khẩu

Theo lộ trình đã đặt ra, xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 phải nâng cao tỉ lệ chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản Việt; nâng cao giá trị gia tăng cho những mặt hàng thâm dụng lao động và có tính cạnh tranh cao như dệt may, da giày, điện tử, các sản phẩm công nghiệp chế tạo công nghệ trung bình. Giai đoạn 2026 – 2030, phát triển các mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao, hàng nông sản, thủy sản chế biến sâu; hàng công nghiệp chế tạo công nghệ trung bình và công nghệ cao, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ...

Chủ tịch Liên đoàn Lãnh đạo và Doanh nhân trẻ Thế giới tại Việt Nam (JCI) Vũ Tuấn Anh đánh giá, tháng 3/2021, xuất khẩu hồi phục mạnh mẽ, giá trị kim ngạch ước đạt 34,06 tỉ USD, tăng 45,5% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu tăng cả về lượng và giá ở nhiều nhóm hàng, đặc biệt ở một số nhóm mặt hàng như: Nông sản, dầu thô, xăng dầu, phân bón, chất dẻo... Trong quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 88,6 tỉ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ; có 16 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỉ USD, tăng 5 mặt hàng so với quý I/2021, đặc biệt có 5 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 5 tỉ USD là những điểm sáng rất đáng ghi nhận trong bức tranh xuất khẩu hàng hóa. "Trong khó khăn, thách thức do dịch COVID-19, ảnh hưởng do xung đột Nga – Ukraine, giá phân bón, thức ăn chăn nuôi liên tục lập đỉnh mới, chi phí logistics tăng cao..., các doanh nghiệp vẫn vượt qua khó khăn để tăng trưởng xuất khẩu... Đây chính là cơ sở để có thể tin tưởng xuất nhập khẩu sẽ đạt kỷ lục mới trong năm 2022 và xuất siêu sẽ ổn định trở lại" – ông Vũ Tuấn Anh nói.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cũng nhận định, hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất khẩu kỳ vọng sẽ tiếp tục khởi sắc bởi rất nhiều yếu tố hậu thuẫn. Trong đó, phải kể đến sự phục hồi của nền kinh tế thế giới đẩy nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng lên. Bên cạnh đó, việc thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP được thực thi một cách đầy đủ cùng với mức thuế quan ưu đãi, các rào cản được giảm thiểu, sẽ tạo thế cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam so với các quốc gia chưa tham gia các FTA này.

Các chuyên gia kinh tế cũng tin tưởng xuất nhập khẩu sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022 bởi các yếu tố thuận lợi nêu trên, ngoài ra còn phải nhìn nhận sự thích ứng, trưởng thành của các doanh nghiệp trong điều kiện dịch COVID-19 phức tạp gần 3 năm qua. "Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2022 sẽ thiết lập kỷ lục mới, đạt 750 tỉ USD" – chuyên gia kinh tế, PGS.TS Nguyễn Thường Lạng (Trường ĐH Kinh tế quốc dân) khẳng định.

Vũ Long, nguồn: <https://laodong.vn/kinh-te/co-cau-lai-san-xuat-tao-nguon-cung-ben-vung-de-xuat-khau-tang-qn-dinh-6-7-1036391.ldo>, ngày 21/4/2022 (TN trích dẫn)

Tin tưởng 1 vụ mùa bội thu

Sau thời gian "duỡng sức", cây cao su đã và đang vươn mình với bộ lá tràn đầy sức sống và sẵn sàng cho những dòng nhựa trắng tinh khôi. Đó cũng là mong chờ của công nhân cao su, người gắn bó gần như ruột thịt với cây, ngày đêm ân cần chăm cây, cây đền đáp bằng "quả ngọt".

Năm 2022, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) xây dựng kế hoạch sản lượng là 396.090 tấn mù, trong đó sản lượng tự khai thác là 393.349 tấn, nhượng quyền khai thác 2.740 tấn. Việc đạt và vượt kế hoạch sản lượng còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có thời tiết. Dường như thấu hiểu được lòng người, năm nay thời tiết cũng "hòa thuận" hơn, nhiều trận mưa lớn xua tan tiết trời oi bức của tháng 3 đã tạo điều kiện cho cây cao su thêm sức sống, đâm chồi nảy lộc.



Ảnh: Vũ Phong

Thiên thời – Địa lợi – Nhân hòa, do đó mùa khai thác năm nay của một số đơn vị sớm hơn mọi năm. Có thể kể đến một số đơn vị đã “khai đao” như Cao su Đồng Nai, Bà Rịa, Phú Riềng, Lộc Ninh, Chư Prông – Strung Treng, Dầu Tiếng – Việt Lào, Chư Păh, Mang Yang, Điện Biên, Sơn La... Tính đến ngày 11/4/2022, toàn VRG khai thác được hơn 53.593 tấn mủ, đạt hơn 13,6% kế hoạch. Giá mủ đang ổn định, dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất được tổ chức an toàn, thích ứng với tình hình mới, công nhân cao su hào hứng trở lại với vườn cây, tin tưởng về mùa vụ bội thu, bội thu sản lượng, bội thu năng suất... Những đường đao của ngày khởi đầu chứa bao niềm tin, hy vọng, cũng chính những đôi tay khéo léo, những giọt mồ hôi rơi, sức người bền bỉ với vườn cây, chặt chiu từng giọt mủ, góp sức tạo nên tấn mủ vượt đáng quý của toàn VRG.

Hà Khuê, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2022/04/21/tin-tuong-mot-vu-mua-boi-thu/>, ngày 21/4/2022 (HG trích dẫn)

Phát triển kinh tế Xanh để thích ứng và phát triển hậu COVID-19



Các DN, chuyên gia tham gia phiên tọa đàm
Ảnh: Mỹ Phương – TTXVN

Tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang trở thành những xu hướng phổ biến hiện nay trong nền kinh tế. Đặc biệt, trong giai đoạn doanh nghiệp đang tìm cách thích ứng với đại dịch COVID-19, vượt qua khó khăn để phục hồi và phát triển ổn định. Đây là nhận định của các chuyên gia tại Diễn đàn Kinh tế Xanh, với chủ đề “Thích ứng và phát triển hậu COVID-19” do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn phối hợp cùng một số đơn vị tổ chức ở TP. Hồ Chí Minh, ngày 22/4/2022.

Xu hướng xanh hóa nền kinh tế

Theo các chuyên gia, đã có nhiều thống kê cho thấy số doanh nghiệp bị buộc phải ngừng hoạt động trong 2 năm chịu tác động của dịch bệnh, nhưng thật khó để có thể nghiên cứu và tính toán được hết những thách thức mà doanh nghiệp phải vượt qua để tồn tại và phát triển trong đại dịch. Câu chuyện nhiều doanh nghiệp “đang làm ăn yên ổn” nhưng trở nên lao đao vì đại dịch cũng khá phổ biến tại thị trường Việt Nam, cũng như trên toàn cầu.

Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận có những doanh nghiệp lại tăng trưởng mạnh trong giai đoạn dịch bệnh nhờ sản phẩm và công nghệ, hoặc chủ động thay đổi phù hợp với những diễn biến đại dịch và thói quen người tiêu dùng. Qua đây, có thể thấy các doanh nghiệp cần phải xác định được giá trị cốt lõi, lựa chọn giải pháp, phương án phát triển thích nghi với xu thế trong tương lai xa thay vì chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt. Theo đó, kinh tế xanh, tăng trưởng xanh đang trở thành con đường mở ra cho doanh nghiệp sự phát triển bền vững sau một thời gian dài khủng

hoàng vì đại dịch COVID-19. Đây cũng là chiến lược định vị thương hiệu trong tương lai của doanh nghiệp, thông qua sản phẩm và dịch vụ hướng tới yếu tố tuần hoàn và bền vững.

PGS. TS Nguyễn Hồng Quân, Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển kinh tế tuần hoàn (ICED), Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, kinh tế tuần hoàn hướng tới chuyển đổi xanh ở Việt Nam; trong đó, có thể kể đến hệ thống kinh tế phát triển trên nền tảng các mô hình kinh doanh. Sự khác biệt giữa kinh tế tuần hoàn với những nền kinh tế khác như nền kinh tế tuyến tính, kinh tế tái chế... từ khâu khai thác, sản xuất, sử dụng, sửa chữa, hoàn lại... Nền kinh tế tuần hoàn sẽ áp dụng ở các cấp độ nhỏ, vừa, lớn. Nền kinh tế tuần hoàn giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Nhưng, nền kinh tế tuần hoàn cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Đây còn là bài toán liên ngành và liên thị trường, nếu giải quyết được mới tạo ra được giá trị gia tăng cho nền kinh tế nói chung và cộng đồng doanh nghiệp nói riêng.

Cùng quan điểm, ông Đào Xuân Lai, Trưởng ban biến đổi khí hậu và môi trường, Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) Việt Nam, trực thuộc Liên Hiệp Quốc cho biết, chuyển đổi tăng trưởng xanh có những đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn và Việt Nam đã có những doanh nghiệp tiên phong trong xu hướng này. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp cần có cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư ban đầu đối với chuyển đổi tăng trưởng xanh, vì đây là vấn đề cần thực hiện chứ không phải là cam kết. Hiện nay, cơ chế chính sách của Việt Nam mới đưa ra bộ khung và định hướng, nên cần sớm có những chương trình chi tiết hơn với những mục tiêu cụ thể. Trên nền tảng cơ chế chính sách phù hợp với xu hướng phát triển của toàn cầu, Việt Nam mới có thể vừa thúc đẩy đầu tư, thu hút đầu tư, vừa khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia.

Gia tăng giá trị

Ghi nhận giai đoạn gần đây, các hoạt động kinh tế Việt Nam nói chung, TP. Hồ Chí Minh nói riêng đang dần trở nên nhộn nhịp và sôi động. Bước vào giai đoạn phục hồi sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp đã nỗ lực thúc đẩy hoạt động tăng trưởng xanh hay phục hồi xanh.



Chuyên gia cập nhật thông tin về nền kinh tế xanh tại Diễn đàn Kinh tế Xanh "Thích ứng và phát triển hậu COVID-19"

Chuyển hướng sang kinh tế xanh và tăng trưởng xanh được đánh giá là chiến lược giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, bắt kịp xu hướng thị trường trong và ngoài nước. Điển hình, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp đang đi theo xu hướng hạn chế phát thải khí CO₂; đồng thời nghiên cứu, sử dụng nguồn năng lượng mới, công nghệ thân thiện môi trường. Mặt khác, sự thay đổi thói quen tiêu dùng trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đòi hỏi nhà cung cấp, nhà bán lẻ cung ứng hàng hóa theo tiêu chí xanh và minh bạch thông tin. Xu hướng xanh và lối sống xanh cũng đang đặt ra bài toán mới cho doanh nghiệp Việt trong cuộc đua nâng cao vị thế, tăng sức cạnh tranh trên cả thị trường trong và ngoài nước

Trước yêu cầu cần những chiến lược mới, nhất là hậu COVID-19 và áp lực trước tiêu dùng xanh trên thị trường, Tiến sĩ Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh (BCSI) cho hay, 2 yếu tố thúc đẩy tăng trưởng xanh là chuyển đổi số và nền kinh tế tuần hoàn. Trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), nếu doanh nghiệp sản xuất kinh doanh không xanh thì người tiêu dùng toàn cầu không ưu tiên lựa chọn và dẫn đến doanh nghiệp mất lợi thế cạnh tranh. "Tăng trưởng xanh xuất phát từ nhu cầu của thị trường chứ không chỉ dừng lại ở cơ chế chính sách hay quy định pháp luật. Doanh nghiệp, thương hiệu nào xanh và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thì người tiêu dùng sẵn sàng trả tiền mua sắm sản phẩm. Trên thực tế cũng cho thấy, tăng trưởng xanh giúp doanh nghiệp, thương hiệu chống chịu tốt hơn về cả trung và dài hạn so với những đơn vị khác", Tiến sĩ Võ Trí Thành chia sẻ thêm.

Với bối cảnh nhiều FTA mà Việt Nam tham gia ký kết và đi vào giai đoạn hiệu lực, đòi hỏi cộng đồng xanh Việt phải đảm bảo những yêu cầu về môi trường và tăng trưởng xanh. Cùng với Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, giữa năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 với các mục tiêu chủ đạo liên quan đến 1 nền kinh tế xanh.

Tuy nhiên, để có được thị trường, sự chấp nhận của người tiêu dùng đối với những sản phẩm – dịch vụ được tạo ra dưới hình thái “kinh tế xanh”, doanh nghiệp có thể thực hiện từng bước nhỏ bằng cách tạo ra giá trị gia tăng từ sản phẩm, thị trường và khách hàng xanh. Sau khi thu về nguồn lực đủ mạnh thì có thể tiến đến những bước lớn hơn để định hướng xây dựng thương hiệu. Đặc biệt, những yếu tố sản xuất, tiêu dùng, lối sống, cơ chế chính sách xanh không thể tách khỏi chuyển đổi xanh để mang lại giá trị gia tăng trong tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, vấn đề chuyển đổi tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, từ nền “kinh tế tuyến tính” sang nền “kinh tế tuần hoàn”... ngoài cơ chế chính sách của Chính phủ có những ưu đãi nhất định thì mỗi địa phương nên có những bộ tiêu chí tăng trưởng xanh đa dạng kênh thu hút nguồn lực.

Mỹ Phương, nguồn: <https://bnews.vn/dien-dan-kinh-te-xanh-thich-ung-va-phat-trien-hau-covid-19/241376.html>, ngày 22/4/2022 (HG trích dẫn)

VRG: Sản xuất chế biến gỗ – Tiềm năng tăng trưởng vẫn còn nhiều

Cũng như những ngành nghề khác, các đơn vị sản xuất và chế biến gỗ trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đã xây dựng nhiều giải pháp phục hồi sau đại dịch để tăng sức cạnh tranh với thị trường, sản phẩm gỗ trong và ngoài nước. Tiềm năng tăng trưởng của ngành gỗ được xác định vẫn còn nhiều. Do vậy, VRG tiếp tục tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất ngành gỗ trong năm 2022 và những năm tiếp theo.



Sản xuất gỗ tại Công ty CP Chế biến Gỗ Thuận An.
Ảnh: Vũ Phong

Xây dựng các chỉ tiêu tăng trưởng hơn so với năm 2021

Trong vài năm trở lại đây, ngành gỗ đã đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận của VRG với tỷ lệ ngày càng quan trọng. Cụ thể năm 2021, ngành gỗ đã đóng góp 17% doanh thu và khoảng 16% lợi nhuận toàn VRG. Là 1 trong 5 ngành nghề chính và có nhiều lợi thế để phát triển mạnh hơn nữa, năm 2022 tuy được dự báo còn vô vàn những khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến của dịch bệnh COVID-19 còn phức tạp, tuy nhiên trên những nền tảng hiện có, VRG đã xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch phát triển ngành gỗ có tăng trưởng so với năm 2021. Dự kiến tổng doanh thu ngành gỗ năm 2022 là 8.357 tỷ đồng (tăng 15% so với 2021), lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 824 tỷ đồng (tăng 6% so với năm 2021). Về khối lượng, năm nay, VRG xây dựng chỉ tiêu của ngành gỗ sản xuất được 1,39 triệu m³ sản phẩm gỗ các loại. Trong đó, có 293.260 m³ gỗ phôi (tăng 22% so với năm 2021), gỗ ghép tấm là 12.200 m³ (tăng 42% so với 2021), gỗ tinh chế là 12.340 m³ (tương đương năm 2021) và MDF – MFB là 1.071.792 (tăng 7% so với năm 2021).

Hiện nay, VRG đã có 12 công ty trồng cao su có chứng chỉ VFCS/PEFC-FM và 2 công ty đang thực hiện CoC PEFC là Công ty Gỗ Dầu Tiếng và Công ty Gỗ Tây Ninh (dự kiến tháng 6/2022 hoàn thành đánh giá cấp chứng chỉ). Với các chứng nhận trên, trong thời gian tới VRG sẽ tạo được chuỗi giá trị cao su từ khâu trồng, chăm sóc và sản xuất đồ gỗ có chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng các yêu cầu về các hiệp định thương mại cũng như việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp....

Ông Trương Minh Trung – Phó Tổng Giám đốc VRG cho biết: “Để thúc đẩy ngành gỗ phát triển, trong thời gian tới VRG sẽ tổ chức hội nghị đánh giá công tác hoạt động của ngành gỗ và đề ra những giải pháp để tái cơ cấu ngành gỗ. Trong đó sẽ tập trung các giải pháp để nâng cao hiệu

quả hoạt động các nhà máy sản xuất gỗ, nhất là các nhà máy sản xuất gỗ phối, ghép tấm và tinh chế, cơ cấu lại các công ty kém hiệu quả... VRG sẽ hỗ trợ công tác quản lý điều hành, công tác phối hợp với các đơn vị trực thuộc về kỹ thuật, công nghệ, thị trường cho các công ty gỗ thành viên. Bên cạnh đó, các công ty cần phải chủ động xây dựng chiến lược và giải pháp để thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đề ra". "Các công ty cần tăng cường chào bán sản phẩm, giữ chân những khách hàng truyền thống, phát triển thêm khách hàng mới thông qua đẩy mạnh marketing, quảng cáo trên các trang website chuyên ngành và tạp chí, chỉnh sửa và cập nhật thường xuyên website và catalogue của công ty. Để nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng đều trong ngành, dự kiến sắp tới ngành gỗ sẽ tổ chức các đợt tham quan học hỏi lẫn nhau, tạo sự liên kết của các công ty, làm cầu nối xây dựng thương hiệu của các công ty gỗ thành viên trên thị trường Việt Nam và quốc tế", ông Trung chia sẻ thêm.



Vườn keo lai của Công ty CP MDF VRG Kiên Giang trồng nhằm chủ động nguồn nguyên liệu trong sản xuất.
Ảnh: Vũ Phong

Xây dựng các giải pháp để chủ động trong mọi tình huống

Xác định năm 2022 là 1 năm vẫn còn nhiều khó khăn cho ngành chế biến gỗ, tuy nhiên không phải vì khó khăn mà các đơn vị e dè khi xây dựng kế hoạch chỉ tiêu thực hiện. Các đơn vị không thể thụ động chờ điều kiện thuận lợi để hoạt động mà buộc phải thích ứng trong tình hình mới, xây dựng nhiều giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực, từng tình huống để có thể "xuôi chèo mát mái" trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt mục tiêu kép.

Năm 2021 khó khăn là vậy, có những thời điểm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 khiến xí nghiệp chế biến tại Thuận An, Bình Dương phải tạm ngưng sản xuất nhưng vượt lên trên hết là sự đồng lòng và linh hoạt, năng động trong việc áp dụng các giải pháp đã giúp cho Công ty CP Chế biến Gỗ Thuận An đã thực hiện tốt nhiệm vụ. Năm 2022, kế thừa những thuận lợi hiện có và năng lực của đơn vị, công ty đã xây dựng doanh thu gần 570 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 21,7 tỷ đồng, tỷ lệ tăng lần lượt so với năm 2021 là 7% và hơn 10%. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 được xây dựng là 11%, cao hơn 30% so với năm 2021.

Bà Lê Thị Xuyên – Tổng Giám đốc công ty chia sẻ: "Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2022, công ty đã xây dựng các nhóm giải pháp, trong đó tập trung vào việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm FSC-CoC. Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm đáp ứng với nhu cầu của khách hàng, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu "Sản xuất tinh gọn", "Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ" và chương trình 5S của Nhật Bản".

Để chủ động nguồn nguyên liệu trong điều kiện dự báo cạnh tranh nguyên liệu ngày càng gay gắt, các đơn vị ngành gỗ cũng lên kế hoạch và bắt tay vào việc thực hiện hợp tác với các công ty cao su, các đối tác khác để thực hiện trồng xen cây nguyên liệu trên diện tích không phù hợp với cây cao su. Các đơn vị ngành gỗ trong toàn VRG cũng sẽ tăng cường hợp tác trao đổi thông tin thị trường, hỗ trợ kỹ thuật giữa các đơn vị MDF, thống nhất chia sẻ thị trường để giảm cạnh tranh lẫn nhau.

Công ty CP MDF VRG Kiên Giang xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2022 là 100.000 m³, tiêu thụ 99.000 m³. Lãnh đạo công ty cho biết, năm 2021 công ty gặt hái được những kết quả rất khả quan nên năm nay công ty tiếp tục quyết tâm thực hiện đạt và vượt các kế hoạch đề ra, nhất là kế hoạch về sản lượng sản xuất phấn đấu vượt từ 5 – 10%. Về mặt tiêu thụ, công ty sẽ tăng

cường quảng bá sản phẩm và tìm kiếm các khách hàng mới thông qua các kênh thương mại điện tử và các kênh bán hàng truyền thống, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để đẩy mạnh tiêu thụ, đặc biệt các đối tác sử dụng trực tiếp sản phẩm của công ty.

MDF VRG DongWha là một đơn vị lớn trong ngành gỗ của Việt Nam và thị trường châu Á, tận dụng những thế mạnh sẵn có trong những năm qua, năm 2022, công ty đã xây dựng chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ đều vượt khá cao so với năm 2021. Cụ thể, sản xuất gỗ MDF vượt 10%, gỗ MFB vượt 9% so với năm trước. Công ty cũng xây dựng kế hoạch tiêu thụ gỗ MDF tăng 13%, gỗ MFB tăng 6% so với năm trước. Trong đó, đẩy mạnh sản lượng sản phẩm xuất khẩu qua nước ngoài. Để đạt được lợi nhuận tối đa, công ty tiến hành tối ưu hóa từng khâu, từng công đoạn sản xuất, bố trí lao động hợp lý, kiểm soát giá thành trong tình hình chi phí sản xuất tăng do nguyên vật liệu sản xuất tăng cao, logistic bị gián đoạn.

Minh Nhiên, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2022/04/23/san-xuat-che-bien-go-tiem-nang-tang-truong-van-con-nhieu/>, ngày 23/4/2022 (HG trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

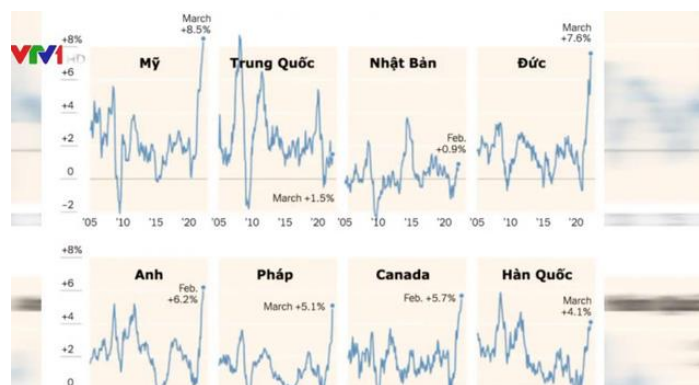
Lạm phát cao kỷ lục khắp thế giới

Tại khu vực Hoa Kỳ – châu Âu và các nền kinh tế tiên tiến, 60% các quốc gia có tỷ lệ lạm phát hàng năm trên 5%.

Những căng thẳng liên quan đến chiến sự tại Ukraine khiến nền kinh tế thế giới vốn đã bị tổn thương nghiêm trọng bởi COVID-19, lại thêm chao đảo vì gián đoạn chuỗi cung ứng. Nhiều nước đang phải chật vật ứng phó với bài toán lạm phát tăng phi mã.

Đồ thị lạm phát tại một số nền kinh tế lớn trên thế giới cho thấy hầu hết đều đạt mức cao kỷ lục. Tại khu vực Hoa Kỳ – châu Âu và các nền kinh tế tiên tiến, 60% các quốc gia có tỷ lệ lạm phát hàng năm trên 5%. Theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, đây là tỷ lệ lớn nhất kể từ những năm 1980.

Tháng trước, lạm phát của Hoa Kỳ là 8,5% – cao nhất kể từ năm 1981. Bộ Lao động Hoa Kỳ cho biết, thu nhập trung bình hàng giờ tăng 5,6% trong tháng 3. Nhưng điều chỉnh theo lạm phát thì có nghĩa mức lương trung bình đã giảm 2,7%. Hay nói đơn giản tiền lương của người Hoa Kỳ ngày càng teo tóp qua mỗi tháng.



Đồ thị lạm phát tại một số nền kinh tế lớn trên thế giới
hầu hết đều đạt mức cao kỷ lục

Ở Anh, lạm phát đang ở mức cao nhất trong 3 thập kỷ. Trong đó, giá thực phẩm tăng 5,9%, cao nhất trong 1 thập kỷ. Hầu hết các loại thực phẩm trong rổ tính giá tiêu dùng đều tăng trên 5%, bao gồm bánh mì, thịt, sữa và trái cây. Giá tiêu dùng tăng cao làm xói mòn thu nhập các hộ gia đình. Nhiều dự đoán cho biết, thu nhập thực tế của các hộ gia đình ở Anh sẽ giảm trong năm nay với tốc độ mạnh nhất kể từ những năm 1950.

Còn tại Nga, lạm phát ở nước này đã tăng lên 17,49%. Đây là mức lạm phát cao nhất trong 20 năm qua, giữa bối cảnh đồng Ruble biến động khiến giá cả tăng vọt. Tại khu vực đồng Euro lạm phát đã tăng lên 7,5% vào tháng 3, tăng từ 5,9% của tháng trước. Giá năng lượng cao là nguyên nhân chính. Còn ở khu vực Mỹ Latin, nhiều nước cũng đã công bố mức lạm phát cao nhất trong những thập niên gần đây. Trong đó, lạm phát hàng tháng của Brazil đã tăng vượt mức dự báo

lên mức cao nhất trong 28 năm, còn Chile ghi nhận mức lạm phát hằng tháng cao nhất trong gần 30 năm.

Tại châu Á, lạm phát ở một số nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Hàn Quốc... gần đây đã tăng mạnh hơn dự báo. Ngay cả tại Nhật Bản – quốc gia từng ghi nhận tỷ lệ lạm phát cực thấp cũng đã xuất hiện dấu hiệu giá cả tăng cao.

Nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/lam-phat-cao-ky-luc-khaph-the-gioi-2022042113260599.htm>, ngày 21/4/2022 (HG trích dẫn)

FED để ngỏ khả năng tăng mạnh lãi suất trong tháng 5

Ngày 21/4/2022, Chủ tịch Ngân hàng dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) Jerome Powell để ngỏ khả năng sẽ tăng mạnh lãi suất cơ bản trong cuộc họp chính sách vào tháng 5 tới nhằm kiểm chế lạm phát.



Trụ sở FED tại Washington DC. Ảnh: THX/TTXVN

Phát biểu tại 1 phiên thảo luận về kinh tế toàn cầu bên lề hội nghị mùa xuân của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB), ông Powell nhấn mạnh, theo quan điểm của ông, việc tăng mạnh lãi suất là hợp lý và mức tăng 0,5% sẽ được đề xuất trong cuộc họp chính sách vào tháng 5 tới. Tuyên bố của ông Powell cũng phù hợp với những dự đoán trước đó rằng FED sẽ không chỉ tăng lãi suất 0,25% mà đẩy mạnh biên độ điều chỉnh trong bối cảnh lạm phát Hoa Kỳ ở mức cao nhất trong hơn 40 năm qua.

Trong cuộc họp chính sách hồi tháng 3 vừa qua, FED đã lần đầu tiên tăng lãi suất cơ bản từ mức 0% lên 0,25% kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Tuy nhiên, một số quan chức kỳ vọng về mức tăng mạnh mẽ hơn và nhanh hơn, phù hợp với lạm phát tiêu dùng đang ở mức 8,5%. Ông Powell nhấn mạnh mục tiêu của FED là sử dụng các công cụ để đảm bảo sự cân bằng giữa cung và cầu, qua đó có thể giảm lạm phát và tránh nguy cơ kinh tế rơi vào suy thoái.

Trước đó, FED kiên quyết không tăng lãi suất trong suốt năm 2021 cho dù lạm phát ở trên mục tiêu 2% của cơ quan này. Trong 1 khuôn khổ chính sách được thông qua vào cuối năm 2020, FED cho biết sẽ “thả” lạm phát tăng cao hơn so với mức bình thường nhằm thúc đẩy thị trường việc làm.

Vài tháng trước, ông Powell cùng một số quan chức FED vẫn cho rằng lạm phát tăng là tạm thời và sẽ giảm khi mà các yếu tố liên quan đến dịch bệnh như gián đoạn nguồn cung hay cầu vượt cung giảm dần. Tuy nhiên, ông Powell nhận định những dự báo này đều đáng thất vọng và FED buộc phải thay đổi “chiến thuật”. Dự kiến, cuộc họp chính sách của Ủy ban Thị trường mở FED sẽ diễn ra vào ngày 3 – 4/5 tới.

Thanh Hương, nguồn: <https://bnews.vn/fed-de-ngo-kha-nang-tang-manh-lai-suot-trong-thang-5/241337.html>, ngày 22/4/2022 (DB trích dẫn)

ASML chưa nhận thấy dấu hiệu cầu thiết bị sản xuất chip tăng chậm lại

ASML, nhà cung cấp thiết bị sản xuất chip lớn nhất châu Âu đến từ Hà Lan nhận định chưa có dấu hiệu cho thấy nhu cầu tăng chậm lại về nguồn cung để có thể giao đủ thiết bị cho khách hàng trên toàn cầu.

Theo Giám đốc điều hành (CEO) của ASML, ông Peter Wennink, dữ liệu của công ty cho thấy năng lực sản xuất vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu trong năm nay và năm tới. Phát biểu trước các nhà đầu tư tại 1 hội nghị trực tuyến về lợi nhuận, ông Wennink cho rằng, mặc dù môi trường kinh tế vĩ mô hiện nay gây ra sự không chắc chắn, ASML vẫn nhận thấy nhu cầu của khách hàng trong mọi phân khúc thị trường là chưa từng có. Hiện ASML chưa thấy có dấu hiệu

về việc cơ sở khách hàng yếu đi. Ngay cả khi nhu cầu yếu hơn, vẫn có khoảng cách lớn giữa nhu cầu và năng lực sản xuất.



Biểu tượng của ASML – nhà cung cấp thiết bị sản xuất chip lớn nhất châu Âu đến từ Hà Lan. Ảnh: AFP/TTXVN

CEO của ASML có những phát biểu trên sau khi nhiều nhà sản xuất thiết bị sản xuất chip cảnh báo khách hàng rằng thời gian sản xuất đã kéo dài đến 1,5 năm hoặc lâu hơn. ASML đã phải đối mặt với tình trạng thiếu linh kiện. Trong khi đó, các nhà sản xuất chip đang đánh giá khả năng nhu cầu điện thoại thông minh, máy tính xách tay và tivi chậm lại, do các biện pháp phong tỏa nhằm kiểm soát sự lây lan dịch tại Trung Quốc và những bất ổn địa chính trị do xung đột tại Ukraine. Ông Wennink cho biết ASML có thể chỉ giao được khoảng 60% nhu cầu máy in thạch bản cực tím dùng trong sản xuất chip do những hạn chế về năng lực sản xuất.

Taiwan Semiconductor Manufacturing Co., công ty sản xuất chip theo hợp đồng lớn nhất thế giới, đã xác nhận việc đang tích cực làm việc với các nhà cung cấp thiết bị về việc bàn giao trong năm 2023 và sau đó.

Lê Minh, nguồn: <https://bnews.vn/asml-chua-nhan-thay-dau-hieu-cau-thiet-bi-san-xuat-chip-tang-cham-lai/241298.html>, ngày 22/4/2022 (HG trích dẫn)

IMF: Đà giảm tốc kéo dài của kinh tế Trung Quốc sẽ tác động mạnh tới toàn cầu

Ngày 21/4/2022, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva cho biết, đà giảm tốc kéo dài của nền kinh tế Trung Quốc sẽ có hiệu ứng lan toả đáng kể trên toàn cầu.



Cảng hàng hóa Khâm Châu, Khu tự trị Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Ảnh: THX/TTXVN

Tuy nhiên, bà Georgieva nói thêm Trung Quốc có khả năng điều chỉnh chính sách để cải thiện tình hình này. Trước đó, ngày 19/4, IMF đã cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong năm nay xuống còn 4,4%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu khoảng 5,5% của chính phủ nước này do ảnh hưởng của việc phong tỏa một số thành phố liên quan tới đại dịch COVID-19 và gián đoạn chuỗi cung ứng.

Trong bài phát biểu trực tuyến tại Diễn đàn châu Á Bắc Ngao, bà Georgieva cho biết các hành động của Trung Quốc nhằm chống lại sự suy giảm kinh tế của nước này là rất quan trọng đối với sự phục hồi toàn cầu. Bà nói: “May mắn thay, Trung Quốc có đủ không gian chính sách để đưa ra sự hỗ trợ chính sách kinh tế vĩ mô, bao gồm chuyển trọng tâm sang các hộ gia đình để bị tổn thương để tăng cường tiêu dùng, điều này cũng có thể giúp hỗ trợ các mục tiêu khí hậu của Trung Quốc bằng cách hướng hoạt động kinh tế đến các ngành có lượng phát thải các-bon thấp hơn”. Theo người đứng đầu IMF, những nỗ lực chính sách mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực bất động

sản cũng có thể giúp Trung Quốc đảm bảo sự phục hồi một cách cân bằng.

Cũng tại diễn đàn này, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết nền kinh tế Trung Quốc đang phục hồi và xu hướng dài hạn của nó không thay đổi. Giữa bối cảnh khó khăn ngày càng gia tăng, các công ty môi giới nước ngoài cũng đã cắt giảm dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc, sau khi dữ liệu kinh tế nước này suy yếu trong tháng 3/2022, làm gia tăng rủi ro về triển vọng kinh tế, khi tình trạng phong tỏa xã hội ở thành phố Thượng Hải kéo dài. Tập đoàn tài chính Barclays hôm 19/4 cũng đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc từ 4,5% xuống còn 4,3%, trong khi ngân hàng Hoa Kỳ Bank of America hạ dự báo của họ cho nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vào năm nay từ 4,8% xuống 4,2%.

Ngày 20/4, trong cuộc họp báo tại Hội nghị mùa xuân của IMF và Ngân hàng Thế giới (WB), bà Georgieva phát biểu rằng: "Những gì chúng tôi thấy ở Trung Quốc là hoạt động tiêu thụ đang giảm và không phục hồi mạnh mẽ như cần thiết. Vì vậy, thay vì chuyển tiền vào các khoản đầu tư công, hãy chuyển nó vào túi của mọi người, để tạo ra động lực thúc đẩy sự bùng nổ tiêu dùng". Cùng ngày, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết họ sẽ triển khai các biện pháp có mục tiêu để thúc đẩy sự phục hồi của tiêu dùng.

Việc chi tiêu đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi các đợt phong tỏa xã hội trên toàn quốc bắt đầu từ tháng trước để ngăn chặn sự lây lan của dịch COVID-19. Theo số liệu chính thức, tiêu dùng chiếm 69,4% tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong quý 1/2022.

Minh Trang, nguồn: <https://bnews.vn/imf-da-giam-toc-keo-dai-cua-kinh-te-trung-quoc-se-tac-dong-manh-toi-toan-cau/241317.html>, ngày 22/4/2022 (HG trích dẫn)